

Số: 50 /2006/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ hiệu lực thi hành Quyết định số 507/QĐ-UB
ngày 06/4/2001 của UBND tỉnh về "Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp
đối với các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn
và các thôn bản khu vực III trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Thực hiện Thông báo số 100 - TB/TU ngày 12/6/2006 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 10 - 11/6/2006;

Thực hiện Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND₁₆ ngày 20/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XVI, kỳ họp thứ 6 về việc bãi bỏ điểm 1, mục I Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, khóa XV kỳ họp thứ 4 về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và các thôn bản khu vực III trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Cục Thuế Tuyên Quang tại Tờ trình số 101/CT-TT ngày 10/02/2006 về việc "Đề nghị bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ hiệu lực thi hành Quyết định số 507/QĐ-UB ngày 06/4/2001 của UBND tỉnh về việc "Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và các thôn, bản khu vực III trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Cục trưởng Cục Thuế:

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức việc lập sổ thuế sử dụng đất nông nghiệp theo đúng quy định của Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *le*

- | | |
|----------------------------------|-----|
| - VP Chính phủ; | |
| - Cục KT VB Bộ Tư pháp; | Báo |
| - Bộ KH & Đầu tư ; | |
| - Bộ Tài chính; | |
| - Bộ Tài nguyên và MT; | |
| - T.T Tỉnh ủy; | cáo |
| - T.T HĐND tỉnh; | |
| - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh; | |
| - Như điều 3: Thực hiện; | |
| - Sở Tư pháp; | |
| - Hội nông dân tỉnh; | |
| - Các Phó Văn phòng UBND tỉnh; | |
| - Các CV VP UBND tỉnh | |
| - Lưu VT (Hoa TC 80) | |

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Quang